

UBND HUYỆN KHOÁI CHÂU
TRƯỜNG TH ĐÔNG KẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 255/TB-THĐK

Đông Kết, ngày 26 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

**Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông;
kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục
Năm học 2024-2025**

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Tiểu học Đông Kết công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông; kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông năm 2024 nội dung cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

- Tổng số CBGVNV tại thời điểm tháng 9/2024: 33 người, trong đó:
- + Hiệu trưởng: 01 đc;
- + Giáo viên: 30 đc (cả Tổng phụ trách và 02 GV đang nghỉ thai sản), GVVH: 23 (trong đó có 2 đ.c đang nghỉ thai sản), GV TA: 02, GV Tin học: 01; GV GDTC: 01; GV Âm nhạc: 01; GVMT: 02 (01 đang làm TPT).

+ Nhân viên: 2.

- GVVH hợp đồng thiếu lớp: 04
- GV hợp đồng thay thai sản: 02
- GV hợp đồng dạy thay học Trung cấp chính trị: 01
- Trình độ đào tạo của GV đạt chuẩn 100%.

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

Tổng số CBQL xếp loại chuẩn NN ở mức tốt: 01

Tổng số GV 28: Xếp loại chuẩn NN ở mức tốt: 16, xếp loại khá: 12.

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

Hằng năm đều Hoàn thành 33/33 = 100%

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một Diện tích khuôn viên nhà trường: 8.316 m². Trường có một điểm trường, diện tích bình quân 8.316/956 HS đạt 8,7 m²/HS. Như vậy so với yêu cầu tối thiểu còn thiếu 1,3 m²/HS.

a) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

** Khối phòng hành chính quản trị:*

Nội dung	Hiệu trưởng	P. Hiệu trưởng	Văn phòng	P. Bảo vệ	Nhà vệ sinh GV	Khu để xe CBGV	Phòng Đảng, đoàn thể
Số lượng	1	1	1	1	2	2	1

** Khối phòng phục vụ học tập:*

Nội dung	Phòng học	P. Mĩ thuật	P. ÂN	P. TA	P. Tin học	P. KH-CN	P Đa chức năng
Số lượng	27	1	1	2	1	01	0
Thực trạng (Thừa: +1; Thiếu: -1)							-1

** Khối phòng hỗ trợ học tập:*

Nội dung	Phòng thư viện	Phòng TB-DD	Phòng Tư vấn học đường hỗ trợ HSKT	Phòng Truyền thống	Phòng Đội
Số lượng	2	1	1	1	1
Thực trạng (Thừa: +1; Thiếu: -1)					

** Khối phụ trợ*

Nội dung	P. họp (VP)	P. y tế	Nhà kho	Khu để xe	Phòng nghỉ GV	Khu vệ sinh HS	Cổng hàng rào
Số lượng	1	1	1	3	2	2	1
Thực trạng (Thừa: +1; Thiếu: -1)							

b) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Đảm bảo mua sắm thường xuyên và bổ sung đầy đủ theo Thông tư số 37/2021 của Bộ GD&ĐT (có đầy đủ hồ sơ).

c) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Từ lớp 1 đến lớp 5 nhà trường sử dụng SGK như sau:

T T	Tên bộ sách sử dụng	Môn sử dụng
1	Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục	Toán 1, Mĩ thuật 1, Hoạt động trải nghiệm 1
2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tiếng Việt (lớp 1, 2, 3, 4, 5); Toán (Lớp 2, 3, 4, 5); TNXH (lớp 1, 2, 3); Lịch sử & Địa lý (lớp 4, 5); Khoa học (Lớp 4, 5); Giáo dục thể chất (Lớp 1, 2, 3, 4, 5); Mĩ thuật (Lớp 2, 3, 4, 5); Tin học (lớp 1, 2, 3, 4, 5); Công nghệ (Lớp 1, 2, 3, 4, 5); Hoạt động trải nghiệm (Lớp 2, 3, 4, 5).
3	Cánh Diều	Đạo đức (Lớp 1, 2, 3, 4, 5); Âm nhạc (Lớp 1, 2, 3, 4, 5)
4	Macmillan Next Move	Tiếng Anh (Lớp 1, 2, 3, 4, 5)

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

3.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá và tự đánh giá chất lượng đạt: Cấp độ 3.

- Có kế hoạch cải tiến chất lượng hàng năm.

3.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của nhà trường.

- Năm học **2021-2022**: Nhà trường đánh giá ngoài theo Quyết định số

- Kết quả:

+ Kiểm định chất lượng: Đạt cấp độ 3

+ Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2

4. Thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp

Nhà trường rà soát, nghiên cứu chương trình, SGK tổ chức dạy tích hợp, lồng ghép GDKP, GDQPAN, GDSTEM, GD CDS,...

- Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết

về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp:
Không

- Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công nhận về chất lượng giáo dục: Sở Giáo dục Hưng Yên

- Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: Tiếng Việt

III. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2024-2025

1.1. Kế hoạch tuyển sinh

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024 – 2025 (Kế hoạch số 60/KH-THĐK ngày 13/5/2024 của trường TH Đông Kết)

- **Đối tượng tuyển sinh:** Trẻ 6 tuổi sinh năm 2018, trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Có hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) ở xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- **Chỉ tiêu tuyển sinh:**

- + Số lớp: 05 lớp

- + Số HS: 170 học sinh

- **Thời gian tuyển sinh:** Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 01/6/2024 đến hết ngày 15/6/2024.

1.2. Kế hoạch giáo dục

Ngay từ đầu tháng 8, nhà trường đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường số 164/KH-THĐK ngày 30/8/2024, gồm các hoạt động sau:

- Kế hoạch của nhà trường được xây dựng tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút. Cụ thể:

- + Khối 1 tổ chức dạy 7 buổi/tuần, học cả ngày vào thứ Hai, thứ Năm;

- + Khối 2 tổ chức dạy 7 buổi/tuần, học cả ngày vào thứ Ba, thứ Năm;

- + Khối 3 tổ chức dạy 7 buổi/tuần, học cả ngày vào thứ Ba, thứ Sáu;

- + Khối 4 tổ chức dạy 8 buổi/tuần, học cả ngày vào thứ Hai. Thứ Ba và thứ Sáu.

- + Khối 5 tổ chức dạy 8 buổi/tuần, học cả ngày vào thứ Hai, thứ Tư và thứ Năm.

- Các hoạt động giáo dục bao gồm:

- + Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc;

- + Môn học tự chọn khối 1, 2 (môn Tiếng Anh)

+ Tổ chức tiết học tại thư viện: 1 tiết/tuần theo Khoản 2, Điều 13 của Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022.

- + Tổ chức giáo dục ngoài giờ chính khoá: Chương trình Anh -Toán của đối với lớp 4, 5 thời lượng 1 tiết/ tuần; GD STEM đối với khối 1, 2, 3, 4, 5 thời lượng 2 tiết/ tuần.

- + Tổ chức lễ kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm (tổ chức 5 hoạt động giáo dục tập thể định kỳ), thời lượng 18 tiết/năm học.
- + Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường tuần 25 tương đương 8 tiết/ngày.

(Kèm theo Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025)

1.3. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

Nhà trường đã ban hành các văn bản phối hợp và được công khai thông báo tới toàn thể CBGVNV, PHHS toàn trường gồm:

- Kế hoạch số 185/KH-THĐK ngày 09/9/2024 về phối hợp giữa nhà trường, chính quyền địa phương và phụ huynh trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học và quản lý, giáo dục học sinh năm học 2024 - 2025

1.4. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường

Trong năm học, nhà trường tổ chức các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường gồm:

TT	Tên hoạt động	Thời gian tổ chức
1	Khai giảng năm học mới, tổng kết và lễ ra trường cho học sinh lớp 5	05/9/2024 và cuối tháng 5/2025
2	Tổ chức “Trung thu chia sẻ yêu thương”	Chiều 16/9/2024
3	Văn nghệ chào mừng 20/11	18/11/2024
4	Ngày hội vui khỏe	21/12/2024
5	Hội chợ chào xuân 2025	17/01/2025
6	Trải nghiệm ngoài nhà trường	Từ ngày 14/3 đến ngày 14/3/2025
7	Sách với Bác Hồ	18/4/2025
8	Hoạt động tìm hiểu về Đội, về Bác Hồ	Tháng 5/2025

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1002	191	177	206	210	218
1	Số lớp	27	6	5	6	5	5
2	Tỷ lệ HS/lớp	37,1	31,8	35,4	34,3	42	43,6
3	Số học sinh học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0
4	Số học sinh nữ	470	83	81	105	91	110

5	Học sinh dân tộc	6	2	2	2	0	0
6	Tổng số HS khuyết tật	6	2	3	0	1	0
7	Số HS thuộc diện chính sách	10	1	2	4	1	2
8	Tổng số HS chuyển đi trong năm học	2	1	0	1	0	0
9	Tổng số HS chuyển đến	3	2	0	0	1	0
III	Kết quả giáo dục	784	191	177	206	210	
1	Hoàn thành xuất	296	74	67	82	73	
2	Hoàn thành tốt	149	41	37	41	30	
3	Hoàn thành	335	74	73	83	105	
4	Chưa hoàn thành	4	2	0	0	2	
IV	Chương trình lớp học	1002	191	177	206	210	218
1	Hoàn thành	998	189	177	206	208	218
2	Chưa hoàn thành	4	2	0	0	2	0
3	Số học lên lớp	998	189	177	206	206	218
4	Số HS đạt vào THCS Nguyễn Thiện Thuật	8					8

3. Chương trình giáo dục hợp tác giảng dạy trong giáo dục và hoạt động giáo dục sau giờ chính khoá năm học 2024-2025

TT	Nội dung	Công ty phối hợp	Thời lượng phối hợp trong tuần	Số tuần	Số tiền/tháng/HS
I	Chương trình giáo dục hợp tác giảng dạy trong giáo dục				
1	Môn Tiếng Anh tự chọn khối 1, 2	Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo Victoria	2 tiết/tuần	35	70.000 đồng/tháng/8 tiết
II	Chương trình hoạt động giáo dục sau giờ chính khoá				
2	Hoạt động Giáo dục STEM sau giờ chính khoá	Chi nhánh Hưng Yên - Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo	2 tiết/tuần	35	Thu 80.000 đồng/HS/1tháng (8 tiết). Trong đó:

		dục VINA-STEM			Học phí: 65.000 đ/tháng/4 tiết Học liệu học tập: 15.000 đ/tháng
3	Thí điểm Chương trình Tiếng Anh-Toán sau giờ học	Chi nhánh Công ty Cổ phần Giáo và du học quốc tế Việt Úc tại Hưng Yên	1 tiết/tuần	35	100.000 đồng/tháng/4 tiết

Nơi nhận:

- CBQL, GV, NV;
- Trang website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG**Phan Thị Đào**

